

TIẾN TRÌNH ĐÀM PHÁN BÍ MẬT THÀNH ĐÔ 1990 - KỲ 8



Huỳnh Tâm - Hầu Hạc Tường (Hou Hexiang) gửi cho chúng tôi bài viết của phóng viên Bồn Khan Tấn (Ben Kanxun) nội dung cuộc phỏng vấn Ngoại trưởng Việt Nam Nguyễn Duy Niên sau khi đã ký kết những thỏa thuận. Ông đồng ý trả lời, phỏng vấn liên quan đến "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ", "Việt Nam-Trung Quốc tăng cường tin cậy lẫn nhau" và "thúc đẩy quan hệ song phương, hợp tác đóng góp toàn diện".[1]

NHỮNG DỐI TRÁ CỦA ĐẢNG "BÁC" CHƯA HỀ TIẾT LỘ.

Phóng viên MSS Bồn Khan Tấn thân mật nhập đề:

– Trong tháng, ngày 15 tháng 6 năm 2004. Ban Tuyên Giáo của đảng ta có loan tải trên "Nhật báo Nhân Dân" một cuộc phỏng vấn khá quan trọng và nhạy cảm về Vịnh Bắc Bộ, trong Đại hội đảng XI, phê chuẩn 4 thỏa thuận "Thỏa thuận lãnh hải Vịnh Bắc Bộ", "Thỏa thuận vùng đặc quyền kinh tế" và "Thỏa thuận phân định thềm lục địa", và "Thỏa thuận hợp tác nghề đánh cá", tất cả 4 thỏa thuận này gọi tắt là "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ", tuy nhiên vào ngày 30 tháng 6 năm 2004) chính thức phê chuẩn văn kiện "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ", và đã chính thức công bố hiệu lực. [2]

Hôm nay, tôi muốn cuộc phỏng vấn này có nội dung sâu sắc, ngài cho nhân dân hiểu nhiều hơn về tình hình Việt Nam và công thức thương lượng nào đưa đến thành công cả 4 thỏa thuận chung một sự kiện và ký cùng một ngày, nhân dịp hôm nay Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Duy Niên nhận lời phát biểu, chúng tôi mượn thông điệp này gửi đến đồng nghiệp của ngài một tin vui. Thưa ngài Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Niên, xin trả lời về nguyên tắc thỏa thuận và mô tả quá trình thương lượng, chủ yếu những phần quan trọng có ý nghĩa như phương thức thỏa thuận.

Nguyễn Duy Niên gật gù phát biểu:

– Đảng cách mạng của chúng ta sinh ra đã có "tình đồng chí và tình anh em" đối với lân bang cũng thế, do đó dễ dàng thông qua 4 thỏa thuận trong một công thức tổng quát của "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ", Vịnh Bắc Bộ có quá trình thương lượng đối với ngành Ngoại giao của chúng tôi kinh qua rất bình thường, cũng cho thấy thể hiện cái năng động của nó, thực chất trước sau Vịnh Bắc Bộ cũng trong tay Trung Quốc, Việt Nam hay Trung Quốc tuy hai vẫn là một, ngoài mặt là cửa trong ruột là nhà.

Bổn Khan Tấn: Xin Bộ trưởng hãy cho biết về vị trí những đặc điểm tầm quan trọng của Vịnh Bắc Bộ.

Nguyễn Duy Niên: Vịnh Bắc Bộ có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh, kinh tế của Việt Nam. Vịnh Bắc Bộ là một nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú của "địa phương", đặc biệt là hải sản, dầu mỏ và khí đốt. Có nhiều cảng thủy sản lớn ở Vịnh Bắc Bộ, cung cấp hải sản quan trọng đối với đời sống của nhân dân "Ta" (Trung Cộng).

Chính phủ Ta đã dự đoán dưới lòng biển Vịnh Bắc Bộ có triển vọng về tài nguyên dầu mỏ và khí đốt. Vịnh Bắc Bộ Việt Nam từ lâu đã là hàng đầu cửa ngõ giao lưu của thế giới để phát triển sự nghiệp nền kinh tế của Trung Quốc, thương mại quốc tế và an ninh Trung Quốc. Nó có một ý nghĩa đặc biệt đối với khu vực phía Nam và một vị trí quan trọng của Trung Quốc. Vì vậy, hai nước chú trọng đến việc quản lý, sử dụng và phát triển Vịnh Bắc Bộ.

Bổn Khan Tấn: Tại sao Trung Quốc và Việt Nam tiến hành các cuộc "thương lượng" và ký kết "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ"?

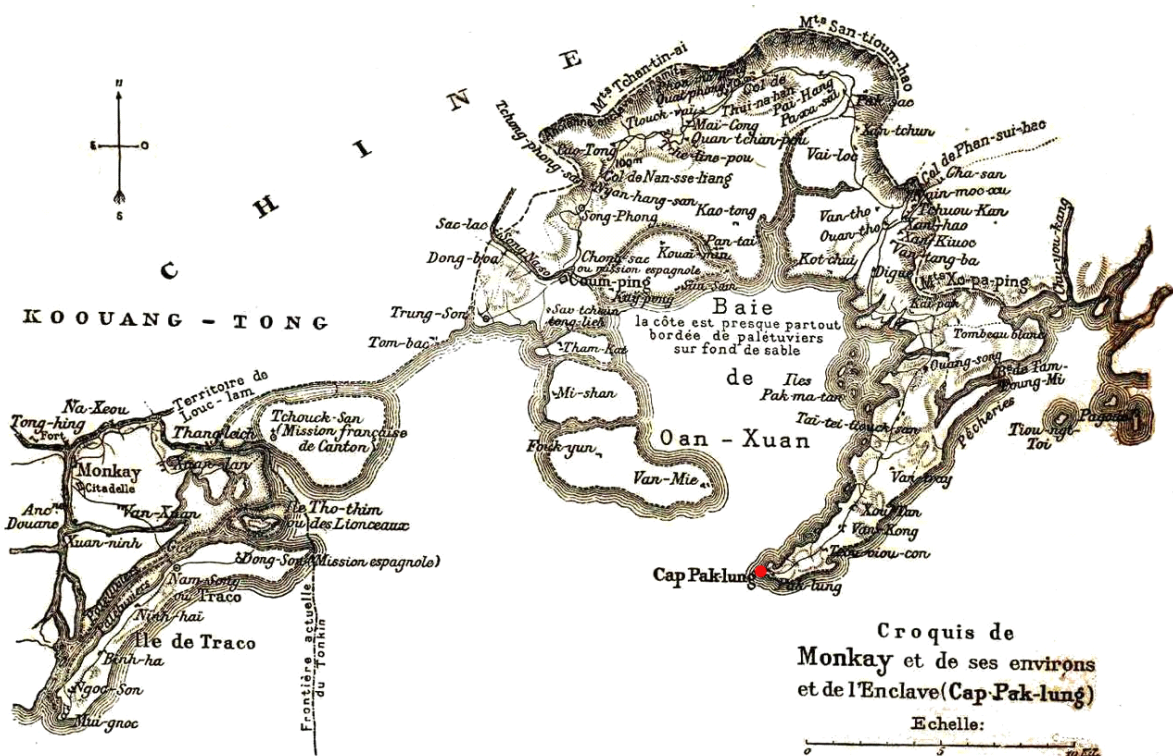
Nguyễn Duy Niên: Trong một thời gian dài, Trung Quốc chưa bao giờ được chia hải phận trong Vịnh Bắc Bộ. Điều này là do một số các thực thể khách quan như sau: Từ trước những năm 1950, luật biển quốc tế vẫn chưa được phát triển, các nước ven biển của thời kỳ đó có chủ quyền lãnh thổ chỉ 3 dặm rộng của biển (12 km), tất cả nằm ngoài lãnh hải được coi là hải phận quốc tế, không thuộc về bất cứ nước nào. Trong bối cảnh này, Hiệp ước (Pháp-Thanh 1887), trước đó nhà Thanh chỉ tập trung giải quyết việc phân định ranh giới trên đất liền giữa hai nước và hai quốc gia nằm ở phía Bắc Vịnh biển đảo chủ quyền từ sông Bắc Luân.

Ngày nay, mới đưa ra phân định mở rộng Vịnh Bắc Bộ, đặc biệt, các hải phận của Việt Nam và Trung Quốc tại Vịnh Bắc Bộ, là cơ sở vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, nhưng vào giữa những năm 1950 thế kỷ trước, sau khi luật quốc tế phát triển về biển có một số tiến bộ. Theo luật pháp quốc tế hiện đại của biển, các quốc gia ven biển được hưởng đến 12 hải lý, vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý tính từ đường cơ sở và lên đến 350 hải lý của thềm lục địa. Bởi vì cả hai nước gần bờ biển đối diện với nhau, cũng không đến 200 hải lý tại điểm rộng nhất của nó, do đó, hai bên chồng chéo lên nhau ở các vùng biển Vịnh Bắc Bộ và thềm lục địa, cần phải được chia lại, để hai nước xác định lãnh hải của

minh, cũng như vùng đặc quyền kinh tế và biên giới của thềm lục địa.

Thực tế đã chứng minh rằng trong Vịnh Bắc Bộ là không có đường ranh giới rõ ràng và biên giới biển giữa hai nước, thường tranh chấp đánh bắt hải sản và thăm dò dầu khí rất phức tạp, không ổn định có ảnh hưởng xấu đến quan hệ song phương, hạn chế phát triển bền vững và hiệu quả nguồn lực ở phía Vịnh Bắc Bộ.

Do đó, Việt Nam và Trung Quốc đàm phán để giải quyết phân định mở rộng Vịnh Bắc Bộ xác định rõ ràng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và ranh giới thềm lục địa, đã trở thành một nhu cầu tất yếu để xây dựng và phát triển sự nghiệp của Trung Quốc, còn để tăng cường quan hệ láng giềng hữu nghị giữa hai nước hầu thực hiện đóng góp tốt. Chỉ có ở phía Bắc Vịnh của hai nước đã đồng ý để có được một ranh giới rõ ràng và phù hợp với luật pháp quốc tế, đường biên giới biển giữa hai nước phải có đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc quản lý các nguồn tài nguyên của vùng Vịnh Bắc Bộ, sử dụng, phát triển và bảo vệ chủ quyền lãnh hải.



Hiệp ước (Pháp Thanh 1887) đã có cơ sở pháp lý quá rõ ràng, chủ quyền của Việt Nam tại vùng Vịnh Bắc Bộ và toàn phần quần đảo có khoảng 2318 hòn đảo và rạn san hô, đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei) lớn nhất. Trong khi ấy Hiệp ước (Pháp Thanh 1887) đã qui định cắt nhượng cho nhà Thanh chỉ một mồm đá nhỏ chưa đầy 200 m² (Cap Paklung có dấu chấm đỏ), trong khi đó đảo Bạch Long Vĩ có gần 10 km². Thế mà ngày nay Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Niên trả lời với phóng viên Bốn Khan Tấn (本刊讯) rằng: Hiệp ước (Pháp Thanh 1887) chỉ tập trung giải quyết việc phân định ranh giới trên đất liền giữa hai nước. Trung Quốc chưa bao giờ được chia hải phận trong Vịnh Bắc Bộ, cho nên ngày nay Trung Quốc được chủ quyền 46,77% tại Vịnh Bắc Bộ, cho thấy đảng "Bác" chưa bao giờ biết lịch sử của Vịnh Bắc Bộ. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Bốn Khan Tấn: Đàm phán phân định lãnh thổ và lãnh hải của các biên giới giữa các quốc gia là một vấn đề rất phức tạp, thông thường sau một thời gian rất dài để đàm hoa kết

trái. Vui lòng mô tả ngắn gọn về quá trình phân giới cắm mốc của các cuộc đàm phán Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam và Trung Quốc.

Nguyễn Duy Niên: Nguyên tắc phân giới cắm mốc biên giới và sự phân chia biên giới biển, bởi vì nó liên quan đến chủ quyền và quyền tài phán, lợi ích quốc gia của nhà nước của các đại dương, do đó là một vấn đề rất quan trọng và phức tạp. Vì vậy, nhiều cuộc đàm phán có thể kéo nhiều thập kỷ hoặc thậm chí nhiều thế hệ. Chúng tôi có thể trích dẫn những ví dụ về các bộ phận của thềm lục địa ở Indonesia: hai nước kể từ đầu những năm 70 của thế kỷ trước đã bắt đầu các cuộc đàm phán, nhưng đến năm 2003 đã được giải quyết.

Giữa hai nước, Việt Nam-Trung Quốc đàm phán phân định ranh giới Vịnh Bắc Bộ, bao gồm cả năm 1974, có 3 cuộc đàm phán chính thức 1977-1978 và 1992-2000, kéo dài 27 năm. 1974 (tháng 8 năm 1974 - tháng 11 năm 1974) và 1977-1978 (tháng 10 năm 1977 - tháng 6 năm 1978). Ngoài ra giữa hai nước có 2 cuộc đàm phán cấp Chính phủ vì vậy không còn xa ngày "đơm hoa kết trái". Sau khi bình thường hóa quan hệ song phương giữa hai nước trong năm 1991, Việt Nam và Trung Quốc đã quyết định giải quyết các vấn đề biên giới thông qua "thương lượng", bao gồm cả việc phân định mở rộng Vịnh Bắc Bộ. Từ năm 1992 đến năm 2000 có chín 9 năm đàm phán, còn có 7 cuộc đàm phán cấp Chính phủ. Đứng đầu những phái đoàn và nhóm đã trải qua 18 vòng đàm phán cấp chuyên viên và cấp chuyên khảo sát, lập bản đồ Bản đồ toàn diện của vùng Vịnh Bắc Bộ và chuyên gia đã gặp gỡ các nhóm v.v... (tổng cộng 49 cuộc thương lượng, trung bình 5 lần so với hàng năm. Ngày 25 tháng 12 năm 2000, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam và Trung Quốc trong thỏa thuận tại Bắc Kinh, phân chia ranh giới Vịnh Bắc Bộ đã được ký kết, kết thúc 9 năm thương lượng giữa hai nước.

Bổn Khan Tấn: Các cuộc đàm phán phân định Vịnh Bắc Bộ và cơ sở pháp lý của nguyên tắc này là gì?

Nguyễn Duy Niên: Trong quá trình thương lượng, hai bên đã thống nhất phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế, đặc biệt là trong ánh sáng của những nguyên tắc và quy định của Công ước của Liên Hợp Quốc năm 1982 về hai nước đã ký kết để giải quyết phân định Vịnh Bắc Bộ mở rộng. Phương pháp của luật pháp quốc tế và Luật biển năm 1982 của Liên Hợp Quốc, nhiều quốc gia khác liên quan đến tình hình chung kết nối bờ biển hoặc các trường hợp bắt buộc tương đối phân rẽ nước tiếp giáp trong các vùng biển.

Công ước Luật biển 1982 (Điều 15). Quy định với lãnh hải rằng, nhiều quốc gia khác không có quyền mở rộng ra ngoài lãnh thổ của đường trung tâm và các cơ sở là khoảng cách tương tự từ điểm gần nhất để tính chiều rộng lãnh hải của mỗi quốc gia, trừ khi một thỏa thuận ngược lại. Tuy nhiên, nếu vì một lý do này hay lãnh thổ lịch sử đặc khác biệt, hai nước cần phải được sự đồng thuận trên cơ sở của lãnh hải của các ranh giới phân chia theo cách khác.

Đối với các vùng kinh tế đặc quyền và thêm lục địa, Công ước Luật Biển 1982 (Điều 74 và Điều 83) quy định rằng nhiều quốc gia đồng ý theo cách tiếp cận pháp luật quốc tế được chia để đạt được một giải pháp công bằng. Nếu bạn thất bại trong việc đạt được một sự đồng thuận, nó sẽ phải sử dụng các thủ tục giải quyết tranh chấp theo Công ước (thông qua Tòa án Quốc tế về Luật biển được thành lập theo quy định của Công ước, các Tòa án quốc tế, hội đồng trọng tài hoặc tòa án trọng tài đặc biệt).

Theo Công ước Luật Biển 1982 của Liên Hợp Quốc và thông lệ quốc tế, nước ta và Trung Quốc đồng ý thương lượng biên giới phân chia Vịnh Bắc Bộ, thực hiện giải quyết các nguyên tắc là: "Với tham chiếu đến luật pháp quốc tế và thực tiễn quốc tế, "thương lượng" phân chia khu vực phía Bắc Vịnh" và "theo nguyên tắc công bằng, tính đến tất cả các lãnh thổ Vịnh Bắc Bộ có liên quan lại, để đạt được một giải pháp công bằng".

Bổn Khanh Tấn: Ông có thể nói về nội dung chính của Hiệp định phân định mở rộng Vịnh Bắc Bộ" và có sự bình luận phân chia Vịnh Bắc Bộ về kết quả của các cuộc thương lượng?

Nguyễn Duy Niên: Việc ký kết các "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ" là kết quả của quá trình đàm phán lâu dài, thể hiện sự nỗ lực của cả Việt Nam và Trung Quốc, thiện chí và sự chăm sóc thích hợp của các lợi ích cho cả hai bên, phù hợp với luật pháp quốc tế và điều kiện cụ thể của Vịnh Bắc Bộ.

"Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ" là thỏa thuận ba ranh giới đã ký kết giữa Trung Quốc và các nước láng giềng lần thứ hai (năm 1997 tại Thái Lan và năm 2003 tại Indonesia), nhưng nó là thỏa thuận đầu tiên với một tính chất chung được ký kết giữa Trung Quốc và các nước láng giềng phân định rõ ranh giới của đường biên giới chung Việt Nam và lãnh hải của Trung Quốc trong Vịnh Bắc Bộ, vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa.

Cả hai bên đã đồng ý về phía Nam từ cửa miệng của Vịnh Bắc Bộ và sông Bắc Luân để thiết lập một đường biên giới lãnh hải tổng cộng 21 điểm đảo trong vùng biển, và đếm từ điểm đầu tiên đến 9 điểm đảo hay 11 điểm đảo của biển tiếp giáp với biên giới (người ta gọi là đường lưỡi bò), từ 9 điểm đầu tiên đến 21 điểm là ranh giới chung của vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa. Theo thỏa thuận này, Việt Nam được hưởng 53,23% tổng diện tích của Vịnh Bắc Bộ, Trung Quốc được hưởng 46,77%. Đường phân định đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei) có 15 dặm xa biển, đó là, đảo Bạch Long Vĩ có 12 dặm lãnh hải, 3 dặm (25% của lợi ích) của vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa. Đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei) là một đảo nhỏ của Việt Nam (diện tích khoảng 2,5 km vuông), và nằm gần trung tâm của khu vực Vịnh Bắc Bộ (khoảng 110 km ngoài khơi bờ biển của Việt Nam, khoảng 130 km từ bờ biển đảo Hải Nam của Trung Quốc), trong đó tạo ra một môi trường đặc biệt, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế, (để tận hưởng những lợi ích của một thời gian giới hạn) chỉ có một phần phân giới cắm mốc.

Hòn Cỏ là một hòn đảo nhỏ, nhưng nằm gần một bờ biển Việt Nam (từ bờ biển khoảng 13 dặm biển), do đó, một hiệu suất 50% trong việc phân chia Vịnh Bắc Bộ có con dấu vùng

đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Đó là một kết quả công bằng trong các cơ sở pháp lý và hoàn cảnh cụ thể của Vịnh Bắc Bộ đạt được (đường bờ biển của chúng tôi dài hơn bờ biển của Trung Quốc, đất nước của chúng tôi so với Vịnh Bắc Bộ mở rộng của Trung Quốc trên đảo, đặc biệt là ở phần phía bắc của Vịnh gần trung tâm cũng như phần đuôi Bạch Long Vĩ (Island)).

Trong thỏa thuận, hai bên cam kết sẽ tôn trọng lãnh hải của nhau ở phía Bắc Vịnh, chủ quyền vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa và quyền chủ quyền và quyền tài phán. Theo đó, các bên có thể sở hữu các nguồn tài nguyên khoáng sản của thềm lục địa trong phạm vi thăm dò và phát triển được thực hiện độc lập. Trên khắp các đường phân chia cho một đơn vị dầu khí, khí đốt, khoáng sản các kết cấu khác, hai bên thông qua hiệp thương hữu nghị để phát triển phân phối hiệu quả nhất và công bằng các lợi ích đạt được của sự phát triển, sự đồng thuận. Ngoài ra, thỏa thuận cũng sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên sinh học và phát triển bền vững ở khu vực phía Bắc Vịnh, bảo vệ, quản lý, sử dụng tài nguyên và sinh vật trong vùng đặc quyền kinh tế của hợp tác giữa hai nước đã có những quy định này.

Bổn Khan Tấn: Trong thời điểm Việt Nam-Trung Quốc ký kết "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ", nguyên nhân nào cùng lúc ký thêm "Hiệp ước hợp tác nghề cá trong Vịnh Bắc Bộ"?

Nguyễn Duy Niên: Những hợp tác nghề cá là một nội dung được đề cập trong nhiều yếu tố phân định Vịnh Bắc Bộ của quá trình thương lượng, vì nó liên quan đến chế độ pháp lý điều chỉnh các vùng đặc quyền kinh tế. Từ xa xưa, người Việt Nam và ngư dân Trung Quốc đã đánh bắt cá trong vùng biển hải sản ngoài lãnh hải của hai nước. Trong những năm 1950 và 1960 của thế kỷ trước, Việt Nam và Trung Quốc đã ký một số Hiệp ước hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ. Theo các thỏa thuận này, các bên sẽ có tàu đánh bắt xa bờ biển và hải đảo ba dặm biển, "Thỏa thuận đánh bắt cá năm 1957", (1957 niên phàm thuyền bộ ngư hiệp định), ký bổ sung 6 hải lý "Thỏa thuận đánh bắt cá 1957, bổ sung Nghị định thư 1961", (1961 niên đối 1957 niên phàm thuyền bộ ngư hiệp định đích bổ sung nghị định thư), và cuối cùng hiệp ước 12 hải lý, "Thỏa thuận hợp tác đánh cá 1963", (1963 niên bắc bộ loan bộ ngư hợp tác hiệp định). Lãnh hải trong vịnh bắc Bộ ngoài phạm vi nêu trên của các vùng biển khác, cả hai bên đang đánh cá miễn phí, tại thời điểm đó, luật pháp quốc tế đã xác định. Kể từ đó, các hiệp định trong năm 1970 bị mất hết giá trị, khi Liên Hợp Quốc đã bắt đầu thảo luận về việc xây dựng một bộ luật mới của Công ước Biển, sự hình thành các đặc khu kinh tế. Theo thông lệ quốc tế, có rất nhiều quốc gia đã ký kết "Thỏa thuận hợp tác song phương về nghề cá biển".

Sau khi Công ước 1982 của Liên Hợp Quốc liên quan đến vùng đặc quyền kinh tế, các quy định của vùng biển kín và nửa kín hợp tác quốc gia có liên quan, việc sử dụng và phát triển của khu vực phía Bắc Vịnh của các quá trình và các điều kiện tự nhiên của khu vực phía Bắc Vịnh nguồn tài nguyên biển, nhằm giải quyết đúng đắn các lợi ích của cả hai bên

ngư dân trong vùng Vịnh Bắc Bộ, chúng ta đều đồng ý với nhau tại cùng một thời gian đàm phán ký kết "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ", nhưng cũng đã đàm phán và ký kết các thỏa thuận về hợp tác nghề cá.

Ngày 25 tháng 12 năm 2000, "Thỏa thuận hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ", cùng với các "Thỏa thuận phân định ranh giới vùng Vịnh Bắc Bộ" đã ký cùng một lúc. Tuy nhiên, "Thỏa thuận phân định khác nhau, "Thỏa thuận hợp tác nghề cá" giá trị 12 năm, hết thời gian hiệu quả tự động gia hạn lại 3 năm "Sau 12 năm tự động gia hạn thêm thời gian ba năm", (12 niên hòa 3 niên tự động diên trường kì) giá trị pháp lý do Chính phủ cấp.

Bổn Khan Tấn: Sau khi ký kết thỏa thuận biên giới đất liền năm 1999. Việt Nam và Trung Quốc cũng đã ký kết song phương, Bộ trưởng có cảm giác thế nào về "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ"?

Nguyễn Duy Niên: Việc ký kết "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ" để mở ra quan hệ song phương giữa Trung Quốc và Việt Nam là một sự kiện quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và duy trì sự ổn định của phía Bắc và Vịnh Bắc Bộ, tăng sự tin tưởng giữa hai bên và thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa hai nước. Và giải quyết các vấn đề ranh giới lãnh thổ, ký kết "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ" cho việc "củng cố hòa bình và ổn định trong nước của chúng tôi" để làm cho một đóng góp tích cực cho khu vực xung quanh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển đất nước.

Việt Nam và Trung Quốc lần đầu tiên có một giá trị về khoa học luật pháp quốc tế và cả hai bên đã đồng ý và chấp nhận của hai nước ở phía vùng lãnh hải Vịnh Bắc Bộ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ngoài khơi đường phân chia rõ ràng.

Điều này xác định rõ ranh giới trên biển giữa các nước để bảo vệ phát triển riêng, sử dụng, quản lý, phát triển và phạm vi kinh tế của các nước trong Vịnh Bắc Bộ và thềm lục địa của họ, và đã tạo ra một khuôn-khổ pháp lý rõ ràng quốc tế và điều kiện thuận lợi, đồng thời, nhưng cũng cho hai bên có một nền tảng để thúc đẩy hợp tác và tạo điều kiện cho sự mở rộng phát triển bền vững Vịnh Bắc Bộ, duy trì sự ổn định của vùng mở rộng Vịnh Bắc Bộ, tăng cường sự phát triển toàn diện của quan hệ song phương và sự tin cậy giữa hai nước.

Hiệp ước phân định Vịnh Bắc Bộ đã được ký kết, và một lần nữa phản ánh chính sách quốc gia của chúng tôi một cách chính xác và thiện chí. Đất nước tôi luôn sẵn sàng với các bên hữu quan, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, phù hợp với cơ sở luật pháp quốc tế và thực tiễn, thông qua thương lượng để giải quyết các vấn đề biên giới, quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các quốc gia trên lãnh thổ liên quan, các vùng biển và thềm lục địa, duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực và đóng góp trên thế giới.

Bổn Khan Tấn: Bộ trưởng có thể miêu tả sự khó khăn trong lúc đàm phán trong "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ" và sẽ có hiệu lực như thế nào?

Nguyễn Duy Niên: Theo Điều 11 của "Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ" giữa hai nước kể

Phía bờ Vịnh Bắc của Việt Nam có khoảng 2318 hòn đảo và rạn san hô, đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei) lớn nhất trong quần đảo ở giữa vĩ độ, 20 độ phút 08 vĩ độ bắc, kinh độ 107 độ phút 43 đông. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Người viết bài này chưa có ý phản biện những lời phát biểu của ông Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Niên, mà chỉ giới thiệu tham khảo phần lịch sử hình thành Vịnh Bắc Bộ hầu chứng minh cho đảng "Bác" nhận thức được sự dối trá quá đáng của mình, tại sao không nói sự thật để nhân dân biết. Nếu tình trạng của đảng "Bác" lê thê mãi như Nguyễn Duy Niên đã phát biểu trên, chẳng khác nào cướp cặn, bán nước hay xa hơn phản quốc, cũng không ngoa lắm, bởi đảng "Bác" đã tạo ra mảng mùa đen cho đất nước, mới có hậu quả như ngày nay.

LỊCH SỬ ĐỊA LÝ HÌNH THÀNH VỊNH BẮC BỘ

Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam có quần đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei), thuộc Bắc Bộ là một vịnh lớn có danh mục trên thế giới, diện tích khoảng 128.250 km² (38.000 dặm vuông) tại điểm rộng nhất của nó là 310 km về phía Bắc của Vịnh (176 nm), điểm hẹp nhất 207,4 km (112 nm). Vịnh Bắc Bộ Việt Nam với tổng chiều dài 763 km bờ biển, trong đó có 10 thành phố ven biển; có tổng chiều dài 695 km bờ biển, về phía Trung Quốc mở rộng Vịnh Bắc Bộ, bao gồm các tỉnh Hải Nam và Quảng Tây. Vịnh Bắc Bộ có hai cổng: Đảo Lôi Châu và đảo Hải Nam nằm giữa eo biển Quỳnh Châu, chiều rộng 35,2 km (19 hải lý) tính từ Việt Nam đến Trung Quốc, cổng phía Bắc chính giữa Vịnh Bắc Bộ và đảo Hải Nam có chiều rộng khoảng 207,4 km (112 nm).

Trung tâm đảo Bạch Long Vĩ cách khoảng 91 km tính từ đất liền Hải Phòng Việt Nam. Phía bờ của Hải Nam Trung Quốc tính từ đất liền cách khoảng 135 km. Những đảo ở trong vùng này gọi chung là quần đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei), kể cả đảo nhỏ Lôi Châu và Hải Nam, sau 1955 Trung Cộng chiếm đảo Hải Nam thành lập huyện đảo.

Đảo Bạch Long Vĩ nhô lên từ biển, là một hòn đảo lục tam giác. Phía chiều dài về hướng Tây Nam có 3.1km, phía Nam chiều dài mặt 2.3km, chiều dài phía Đông 2.2km, đường bờ biển dài 7.5km, khu vực thủy triều cao khoảng 1,78 km², diện tích đất canh tác 2,33 km², khu vực hướng Đông Bắc, thủy triều thấp 3,05 km², tổng cộng diện tích đảo gần 10 km².

Về địa hình đồi núi trung ương cao 61.5m, độ dốc 62,5% các khu vực có độ dốc ít hơn 5 độ, các phía Đông ven biển cao 10-15m. Hình thành nền tảng mặt bằng bãi biển của đảo và vùng bãi thủy triều rộng 13.000 km². Mùa mưa mỗi năm vào tháng 8, tháng 3-10 mùa khô. Nhiệt độ trung bình là khoảng 23,3°, lượng mưa trung bình hàng năm là 1031mm. Gió mạnh hay bão vận chuyển trung bình một lần hoặc hai lần một năm.

Năm 1887, Chính phủ nhà Thanh-Pháp ký "Hiệp ước Thiên Tân 1887" (tục nghị giới vụ chuyên điều), tại điểm kinh độ 108 độ 3 phút và 13 giây, thành hình phân định lãnh hải biển đảo Vịnh Bắc Bộ, trong quần đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei) tất cả thuộc sở hữu của Pháp.

Năm 1937, có một đơn vị của Pháp đồn trú.

Năm 1943, Nhật Bản chiếm đóng các đảo này.

Năm 1946, chiến tranh thế giới II, một lần nữa quân Pháp trở lại đồn trú.

Năm 1954, sau trận Điện Biên Phủ, Pháp ký hiệp ước Geneva, lập lại Đông Dương và trả lại cho Việt Nam vịnh Bắc Bộ bao gồm quần đảo Bạch Long Vĩ.

Năm 1955, quân đội nhân dân Bắc Việt đồn trú.

Năm 1957, Hồ Chí Minh ký nhượng đảo Bạch Long Vĩ 10.000 năm cho Trung Quốc.



Đảo Bạch Long Vĩ đã bao đời chủ quyền của Việt Nam, ngày nay Trung Quốc tranh chấp nguyên nhân Hồ Chí Minh đã ký Vạn Niên trao đổi vũ khí. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Năm 1992, sau Hội nghị bí mật Thành Đô 1990, chính phủ Việt Nam tách biệt đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei) nhượng cho Trung Quốc kiến thiết xây dựng thị xã thủy sản trước mặt Hải Phòng. [3]

Những năm 1950, đã đánh dấu trên bản đồ quần đảo ở Biển Đông, đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei) lớn nhất trong vùng Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam. Cuộc nội chiến của Việt Nam, có một hội nghị bí mật tại Hải Phòng Việt Nam. Hồ Chí Minh đã đồng ý nhượng lãnh thổ của mình, giao cho Chủ tịch Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đổi lấy vũ khí làm phương tiện chiến tranh nhằm tiến chiếm miền Nam Việt Nam.

Sau khi "đàm phán bí mật Thành Đô 1990" người dân Trung Quốc ồ ạt nhập cư vào quần đảo Bạch Long Vĩ. Năm 2001, Việt Nam thực hiện cam kết (Kỷ yếu hội nghị bí mật Thành Đô 1990) hoàn thành cơ bản phân định Vịnh Bắc Bộ. Năm 2000, Việt Nam đã ký "Hiệp ước phân định ranh giới vịnh Bắc Bộ", Trung Cộng đã chính thức khẳng định chủ quyền tại

vùng Vịnh Bắc Bộ. Năm 2009, dân Trung Hoa chính thức định cư trên đảo Bạch Long Vĩ tổng dân số 402 người. Ngày 27 tháng 3 năm 2013 Trung Quốc vẽ lại hải đồ toàn vùng Vịnh Bắc Bộ, đưa đến nhiều sự kiện Trung Quốc cướp tàu, nổ súng vào ngư dân Việt Nam, cho rằng vi phạm chủ quyền lãnh hải Trung Quốc. Bộ Ngoại giao Việt Nam không biện minh hay bác bỏ sự trịch thượng của Trung Quốc, trái lại tuyên bố tăng cường kiểm soát tránh xâm phạm lợi ích của Trung Quốc tại Vịnh Bắc Bộ.

TÌNH HÌNH CHUNG ĐẢO BẠCH LONG VĨ

Giới thiệu.

Dữ liệu hình: [Bạch Long Vĩ](#).

Đảo Bạch Long Vĩ là hòn đảo lớn nhất trong khu vực Biển Đông, có diện tích 9,96 km²,

gấp đôi đảo Ba Bình, bốn lần Vĩnh Hưng và Bạch Long Vĩ là một hòn đảo lục địa, có ngọn núi, rừng rậm và suối, nằm ở góc phía Tây Bắc của vị trí trung tâm Đông đảo Biển. Năm 1950 Trung Quốc cho in và phát hành bản đồ tiêu chuẩn, gọi là đảo Bạch Long Vĩ đảo nổi.

Tiến hóa của đảo Bạch Long Vĩ.

Đối với 2 ngàn năm trước, ngư dân Việt Nam đã sống tại trung tâm của Vịnh Bắc Bộ trên quần đảo Bạch Long Vĩ, người dân sinh cư lao động hài hòa, hành nghề thủy sản thư thái, đánh bắt cá thông dong trong vịnh qua đời thường tự tại. Hàng năm có những cơn bão tố ngư dân Trung Hoa trôi giạt vào đảo, người dân Việt ra tay cứu sống và cho nương nhờ cho qua cơn bão, tuy rằng Việt-Hán mặt trời và mặt trăng khác ánh sáng nhưng nhân đạo của người Việt xem việc cứu người hệ trọng. Trái lại lòng bành trướng Trung Quốc khác thường nổi cơn điên muốn cướp đảo Bạch Long Vĩ, vì Trung Quốc thấy đặc thù quần đảo Bạch Long Vĩ có trên 2300 đảo san hô lớn nhỏ, là nơi biển lành của "Bào ngư" phát triển mạnh, giá trị cao, có thể nói là một bí danh "Bào ngư Bạch Long Vĩ", thiên nhiên ưu đãi cho Việt Nam.

Đảo Bạch Long Vĩ, địa lý và vị trí.

Đảo Bạch Long Vĩ tính theo hướng Tây Bắc Vịnh, tại vị trí cửa sông Bắc Luân và Eo biển Quỳnh Châu với vĩ độ, 20 độ 08 phút vĩ độ bắc, 107 độ kinh đông 43 phút. Từ vịnh Hải Phòng Việt Nam cách khoảng 91 km, và đảo Hải Nam của Trung Quốc cách khoảng 135 km. Quần đảo thuộc hướng Đông Bắc - hướng Tây Nam, chiều dài 3 km, rộng 1,5 km, với tổng diện tích gần 10 km². Trung tâm của một ngọn đồi nhỏ 58 mét trên mực nước biển, được bao quanh bởi những vách đá, chu vi 6,5 km. Đảo bầu dục, 4,5 km trục dài và từ bắc tới nam trục dài 2,1 km².

Đảo Tây, phía Nam đất bằng phẳng được khoanh vùng canh tác, phía Đông Bắc vách núi, điểm cao nhất 53 mét, một phần núi cây rừng và thảo mộc. Rạn san hô gần bờ tạo thành bãi biển cạn, môi trường sống của thủy sản, bào ngư phong thú. Bên ngoài đảo nước cạn

là ngư trường lớn vô tận, một mẻ lưới kéo lên cá hồi đỏ, mực, cá mú và những loại cá có giá trị cao.

Con người và đảo biển.

Vào năm 1950 dân số Việt Nam trên đảo có 628 người (382 nam, 246 nữ), năm 1955, dân số tăng lên 745 người. Cùng năm có khoảng 28 người Hoa đến từ các đảo lân cận như đảo Đàm Châu, khởi đầu họ xin thường trú. Dân cư xây dựng được một ngôi làng nhỏ, sinh hoạt "tan hôn tương tế". Chủ yếu sinh kế dựa trên nghề cá và sản xuất hàng bào ngư khô, bán cho đại lục Trung Quốc, đổi lấy thực phẩm và nhu yếu phẩm. Nông nghiệp phụ, bởi đảo chỉ có hơn 500 ha đất canh tác, trồng lúa, khoai lang, lúa miến, đậu, rau, dưa hấu.

Tranh tụng chủ quyền đảo Bạch Long Vĩ.

Năm 1887, triều đại nhà Thanh và Pháp đã ký một hiệp ước biên giới, phân chia biên giới lãnh thổ và lãnh hải giữa Trung Quốc và Đông Dương thuộc Pháp. Nhà Thanh vì lợi ích kinh doanh đổi lấy hai huyện Giang Bình Chu (Jiang Ping Chow) và Hoàng Trúc, (Wong Chuk) hai vùng đất này của Việt Nam. Đổi lại việc phân chia ranh giới trên biển, người Pháp lấy quần đảo Bạch Long Vĩ tại điểm 108 độ 03 phút kinh độ Đông từ cửa sông Bắc Luân rộng xuống phía Nam thuộc vùng biển đảo vịnh Bắc Bộ. Nhà Thanh thừa nhận tất cả quần đảo Bạch Long Vĩ của Pháp.

Trung Quốc tráo trở chủ quyền đảo Bạch Long Vĩ.

Năm 1950, Hồ Chí Minh nhượng cho Quân đội Giải phóng Nhân dân Hải Nam, một cách gián tiếp, đóng mặt biển trợ chiến đất liền, Trung Quốc gửi quân đồn trú lên đảo. Năm 1954, theo thỏa thuận "Geneva", Việt Nam đổi mặt với 17 độ bắc vĩ tuyến như là ranh giới. Thực dân Pháp trong tháng 8 năm 1954 còn quản lý đảo Bạch Long Vĩ có 475 người Việt Nam.

Đến vào năm 1955, Quân đội Giải phóng nhân dân Trung Quốc trở lại chiếm đóng đảo theo lời mời của Hồ Chí Minh, và thành lập các cơ quan chính quyền trên đảo, thuộc quản lý của hành chính Hải Nam tỉnh Quảng Đông.

Việt Cộng-Trung Cộng cùng đồn trú trên đảo Bạch Long Vĩ.

Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, quân đội Bắc Việt tăng cường phòng thủ cho Hải Phòng và Hà Nội. Hồ Chí Minh, Chủ tịch Mao và Chu Ân Lai, đồng ý chuyển quân Trung Cộng đến đảo Bạch Long Vĩ đồn trú và bao gồm cả lãnh thổ Bắc Việt Nam, tại đảo xây dựng các giàn radar, các vị trí phòng không, trạm thông tin liên lạc. Sinh hoạt giống như quân đội Trung Quốc tại Đại lục vào Việt Nam, binh sĩ Việt Nam có nhiệm vụ cải trang đảo thành chiến lũy duy nhất trên lãnh hải. Tháng 3 năm 1957 Trung Quốc và Mỹ tránh đối đầu quân sự trực tiếp trên đảo. Hồ Chí Minh thấy người anh cả rộng tay hào phóng chi viện tối đa, tuyên bố: "đảo Bạch Long Vĩ là một phần của Trung Quốc". Từ đó các tàu đánh cá của ngư dân

Việt Nam hoạt động ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ đều bị Trung Quốc cài vào cái tội đánh bắt cá bất hợp pháp trong vùng biển. Những năm gần đây Trung Quốc tăng cường hành vi, vi phạm quyền và lợi ích của nhân dân Việt Nam ở Biển Đông. Hành động của Trung Quốc không cần biết hợp lý hay không. Trung Quốc chưa bao giờ xem trọng và trân trọng lãnh hải của lân bang.

Đàm phán phân định Vịnh Bắc Bộ.

Tháng 12 năm 1973, khi chính phủ Bắc Việt Nam mong muốn thông qua các khu vực thăm dò dầu khí, đầu tiên công ty dầu khí của Ý trúng thầu tại Bắc Vịnh Bắc Bộ, Trung Quốc nhạy cảm buộc phải ngưng lập tức các cuộc đấu thầu và khai thác, với lý do trong vùng biển có tài khoản dầu của Trung Quốc. Ngày 18 tháng 1 năm 1974, Việt Nam đề nghị Trung Quốc tham dự đàm phán, một lần nữa chính phủ Trung Quốc yêu cầu Việt Nam đình chỉ các cuộc đàm phán với các nước thứ ba có công ty thăm dò dầu khí. Ngày 15 tháng 8 năm 1974, Trung Quốc và Việt Nam tổ chức vòng đàm phán đầu tiên tại Bắc Kinh.

Năm 1980 Việt Nam mở lại các cuộc đàm phán với phía Trung Quốc. Việt Nam công nhận quyền đánh bắt cá của ngư dân Trung Hoa vào hoạt động trong quần đảo Bạch Long Vĩ sâu 15 hải lý.

Năm 1991, Trung Quốc và Việt Nam bình thường hóa quan hệ song phương, được coi là cần thiết để giải quyết các vấn đề biên giới, bao gồm cả vịnh Bắc Bộ, những ngày đầu thành lập hội đồng đàm phán biên giới, cấp cao của chính phủ bao gồm Ngoại giao, Quốc phòng, Thủy sản, và ban lập bản đồ. Bắt đầu 3 cuộc đàm phán phân định ranh giới lãnh hải tại Vịnh Bắc Bộ. Từ năm 1992 đến năm 2000, hai bên đã tổ chức tổng cộng 7 cuộc đàm phán cấp cao đứng đầu Chính phủ gặp nhau 3 lần, 18 cuộc họp nhóm công tác chung.

Ngày 25 tháng 12 năm 2000, Việt Nam đã ký "Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ" và ký "thỏa thuận hợp tác Vịnh Bắc Bộ thủy sản". Sau ba năm đàm phán, ngày 29 tháng 4 năm 2004, Trung Quốc và Việt Nam ký một giao thức bổ sung tại Bắc Kinh về "thỏa thuận hợp tác nghề cá". Theo thỏa thuận nghề cá, diện tích hoạt động hơn 30.000 cây số vuông của khu vực đánh cá chung xuyên qua biên giới, có nghĩa gồm cả trong thêm lục địa của Việt Nam, trừ của biển và cửa sông trong Vịnh chưa ký kết khai thác. Thời hạn sau 15 năm, hai đội ngư thuyền được phép nhập lại một (Trung Quốc ăn sống ngư nghiệp VN). Ngoài các khu vực đánh bắt cá chung tại phía Bắc Vịnh Bắc Bộ. Chuyển tiếp 4 năm, sắp xếp lại các vùng nước đánh bắt cá, Trung Quốc chủ động vẽ lại một đường xuyên biên giới biển, có nghĩa được quyền đánh bắt cá tại cửa biển và cửa sông của Việt Nam. (như đã thấy, ngày 19 tháng 6. năm 2013 Trương Tấn Sang đã ký 10 hiệp ước tại Bắc Kinh, bán trọn góc cửa biển-sông cho Trung Cộng.

Trung Quốc cướp Bạch Long Vĩ.

Vịnh Bắc Bộ chỉ có một đảo Bạch Long Vĩ không có hai: Trung Quốc âm mưu tung hô đánh tráo, đặt cho một đảo nhỏ có tên "Bạch Long Vĩ-kì nhất nghiêm tây phòng thành cảng", và cho đó là đảo Bạch Long Vĩ nổi, đảo này trước năm 1955 của Việt Nam, có đơn vị quân đội Trung Hoa quốc gia chiếm đóng, năm (1955) chiến tranh Việt Nam nổ ra, các đơn vị Quốc Dân Đảng rút đi. Năm 1957, chính phủ Trung Cộng chọn đảo này làm căn cứ duyên hải.

Đi đêm bán Vịnh Bắc Bộ.

Vịnh Bắc Bộ có diện tích khoảng 128.000 km², trong lịch sử của Trung Quốc không có Vịnh Bắc Bộ. Trước thế kỷ 20, trong suốt những năm 1960, Trung Cộng và Việt Cộng công bố chung bề rộng của Vịnh Bắc Bộ, thực chất một hình thức bán lãnh hải, họ lập quyền tài phán lãnh thổ của việc chia sẻ chung các nguồn tài nguyên trong vùng Vịnh theo tinh thần "tình đồng chí và tình anh em". Ngày 14/9/1958, Phạm Văn Đồng thừa nhận biển của Trung Quốc. Vào năm 1957, năm 61 và năm 63 chính Hồ Chí Minh ký kết 3 hiệp định về nghề cá xa bờ (6-12 dặm). Điều này có nghĩa rằng 6-12 hải lý biển, ngư dân hai bên được tự do đánh bắt cá.

Kể từ đầu những năm 1970, với sự phát triển của các hệ thống hiện đại của luật biển, và Việt Nam chia các vùng biển phía Bắc vịnh lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa vấn đề được trình bày. Theo mở để ký vào năm 1982, "Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển," có hiệu lực vào năm 1994 như là cốt lõi của hệ thống hàng hải hiện đại, các quốc gia ven biển có thể có chiều rộng 12 hải lý của lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và tối đa không quá 350 hải lý của thềm lục địa. Chủ quyền đối với vùng lãnh hải của quốc gia ven biển, nhưng các tàu của các nước khác có thể đi qua vô hại. Như các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, các quốc gia ven biển không có chủ quyền, nhưng được hưởng các quyền chủ quyền độc quyền đối với thăm dò tài nguyên thiên nhiên, phát triển, bảo tồn và quản lý các thuộc tính của nó. Điều này có nghĩa rằng một quốc gia không thể vào vùng đặc quyền kinh tế của nước đó để câu cá, trừ khi có sự đồng ý của cả nước. Vịnh Bắc Bộ là một vịnh hẹp, chiều rộng khoảng từ 110-180 dặm. Trung Quốc và Việt Nam là bên "UNCLOS" trong. Theo "Công ước", hai chồng lên nhau ở tất cả các vùng biển Vịnh Bắc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, phải được giải quyết thông qua các ranh giới.

Tình hình thực tế cũng cho thấy rằng trong quá khứ, sự vắng mặt của một đường phân chia rõ ràng giữa khu vực phía Bắc Vịnh, sự xuất hiện của các tranh chấp giữa hai nước thường xuyên, làm mất ổn định tác động của các mối quan hệ song phương. Vì vậy, hai nước đàm phán về vịnh Bắc là cả hai bộ phận tất yếu của sự phát triển hệ thống hàng hải quốc tế, mà còn là nhu cầu thực tế của tình hình vùng Vịnh Bắc Bộ.

Phân định biển của lợi ích quốc gia và tình cảm quốc gia, chủ quyền liên quan, quyền chủ quyền và quyền tài phán của một quốc gia, nó là vấn đề rất quan trọng và phức tạp. Vịnh

Bắc Bộ đàm phán phân định ranh giới thông qua những nỗ lực của nhiều thế hệ, và phải mất 27 năm, trong ba giai đoạn. Đầu tiên, vào năm 1974, thứ hai 1977-1978 và thứ ba 1992-2000. Bởi vì hai vị trí đầu tiên của các bên tham gia đàm phán cho đến nay, không có kết quả. Sau năm 1991, khi bình thường hóa quan hệ song phương, hai bên tin tưởng rằng nó là cần thiết để giải quyết các vấn đề biên giới, bao gồm Vịnh Bắc Bộ, bao gồm cả việc thành lập ban đầu của một cuộc đàm phán biên giới phái đoàn chính phủ bao gồm các vấn đề đối ngoại, quốc phòng, thủy sản, lập bản đồ, chính quyền địa phương và các cơ sở, bắt đầu Vịnh Bắc Bộ ba cuộc đàm phán phân định ranh giới. Kể từ năm 1992, khi năm 2000 lịch 9 năm, hai bên đã tổ chức một cuộc đàm phán chính phủ bảy cấp, người đứng đầu phái đoàn chính phủ gặp nhau ba lần, 18 cuộc họp nhóm công tác chung và nhiều vòng của cuộc họp nhóm chuyên gia, tổ chức vào ngày 5 trung bình hàng năm khác nhau đàm phán hoặc đàm phán. Các cuộc đàm phán, hai bên đã đồng ý trên nguyên tắc phân chia ranh giới, cụ thể là: Theo luật pháp quốc tế và thực hành, bao gồm các nguyên tắc và quy định của "Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển" năm 1982, có tính đến tình hình thực tế ở Vịnh Bắc Bộ, và phân chia công bằng và bình đẳng của Vịnh Bắc. Hai nhà lãnh đạo đã cho các cuộc đàm phán liên quan để thúc đẩy sự tiến bộ của các cuộc đàm phán. Sau khi đàm phán phức tạp một cách kiên nhẫn và các bộ trưởng Việt Nam cuối cùng ngày 25 tháng 12 năm 2000 tại Bắc Kinh đã ký kết các "Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ".



白龙尾岛（中国古称浮水洲岛、夜莺岛）孤悬于北部湾中心，
海拔 58 公尺(190 呎)，四周为悬崖峭壁，附近海域渔业资源丰富。
由于战略地位极其重要(正好位于海南岛与越南海岸红河口的中间，
距海南岛 120 公里，距越南海防市也是 120 公里。)可以说中越两国谁得到了白龙尾岛，
谁就能获得北部湾的大部分海洋权益。该岛在历史上一直由中国实际控制，
但在清代中法战争后被法国殖民者占领。1952 年 7 月，中国人民解放军夺回该岛。
1957 年我国为支援越南抗击美法，给北越增加防空袭的空间，
为了给海防和河内的防空增加预警时间，必须有一个好的战略纵深！
白龙尾岛是一个不错的选择。在该岛上设置雷达、防空阵地、通讯站等，
就象中国军队进入越南后都伪装成越军一样。毫无疑问，
只有这个海岛成为越南领土，才能有效避免中美直接军事对抗。
最终，毛泽东同意把白龙尾岛划入越南领土。



Tài liệu "Bác" bán vùng đảo Bạch Long Vĩ trong Vịnh Bắc Bộ, đàm phán tháng 7 năm 1952-1957 theo thỏa thuận giá trị 10.000 năm, gọi là "Hiệp ước nhượng lãnh hải và Vịnh Bắc Bộ Vạn Niên". Hồ sơ này còn cho biết, ý của "Bác" mở ra hành trình mới cho dân tộc Việt Nam hóa thân Bắc Hán. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

PHƠI BÀY MỌI SỰ THẬT CỦA VIỆT CỘNG

Đã từ lâu bành trướng ngấm ngấm Vịnh Bắc Bộ bởi vị trí chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng và kinh tế, Vịnh Bắc Bộ còn cho nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú v.v.... Trong khi đó Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Duy Niên đại diện cho đảng "Bác" tuyên bố:

- "Vịnh Bắc Bộ chỉ có giá trị tài nguyên địa phương", thay vì ông Niên nói bằng thực tế tài nguyên của quốc gia. Ông nói tiếp "đảo Bạch Long Vĩ là một hòn đảo nhỏ của Việt Nam có diện tích khoảng 2,5 km²", như vậy tại Vịnh Bắc Bộ có bao nhiêu ngư dân sinh sống trong một diện tích đảo quá hẹp, trong khi ấy phía Trung Cộng tuyên bố có trên 30.700 hộ ngư dân người Hoa sinh cư trên đảo Bạch Long Vĩ. Sau đó Trung Cộng thấy bị hố đính chính lại chỉ có 1200 người Hoa, cho thấy Việt Cộng-Trung Cộng đều bố láo. Và chính ông Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam cho rằng "đảo Bạch Long Vĩ có diện tích 2,5 km²", theo hồ sơ của Hiệp ước Thiên Tân 1987, đo đạc thực địa của đảo Bạch Long Vĩ có diện tích 10 km², thế thì 7,5 km² của đảo, đảng Cộng sản Việt Nam đã di dời đảo lấp biển ở nơi nào?

Nguyễn Duy Niên còn tuyên bố: "Trung tâm đảo Bạch Long Vĩ cách khoảng 110 km bờ biển của Việt Nam, bờ biển đảo Hải Nam của Trung Quốc cách khoảng 130 km", thay vì ông Niên phải tham khảo hồ sơ Pháp-Thanh để nắm con số thực tế phía Việt Nam cách 91 km và phía Trung Quốc cách 135 km.

Vịnh Bắc Bộ có giá trị và địa thế chiến lược an ninh hàng đầu phòng thủ phía Bắc của Quốc gia. Những lời tuyên bố của Nguyễn Duy Niên có nhiều âm mưu khó hiểu, chỉ vì bán nước dùng mọi thủ đoạn lừa bịp nhân dân. Nếu công bố đúng sự thật, ắt nhiên không thể tránh né điểm yếu hồ sơ của Hồ Chí Minh đã bán cho bành trướng 35% Vịnh Bắc Bộ, xóa mất đường ranh giới biển của Hiệp ước Pháp-Thanh (Thiên Tân 1887). Chính kẻ "Bác" mở cửa cho phép bành trướng nuôi hy vọng và ý niệm to lớn ngó thẳng vào tiềm lực kinh tế Việt Nam, đã bành trướng không thể ngồi yên trước một miếng mồi Vịnh Bắc Bộ quá hấp dẫn, không may cho Việt Nam đúng thời điểm kẻ trong, người ngoài, thân thuộc một nhà với bành trướng quạt gió nổi cơn phong ba. Việt Nam bị hệ lụy Cộng sản đẩy đưa cả dân tộc vào đường hoạn nạn, tránh không khỏi nhưng lòng dân có ý chí giữ nước hay không đó là điều quan trọng, nếu người dân bất cần đất nước Việt ắt nhiên mai một, **như các nước cựu chư hầu biến mất trong lịch sử Trung Quốc.**

Đảng Cộng sản có bán nước hay không chỉ cần thảo luận lời tuyên bố của Nguyễn Duy Niên, mọi sự kiện sẽ được giải mã dưới tấm màn âm mưu phản quốc. Ví dụ: Hai từ "thỏa thuận" thay vì "hiệp ước", và "thương lượng" thay vì "đàm phán". Lý do nào giữa hai quốc gia lại mạnh nham dùng từ "thỏa thuận" khi ấy trong văn kiện có tính quốc gia, theo ý nghĩa thuận chịu có tính cách gia đình và bạn bè trao đổi, mua bán một vật nào đó, thỏa thuận phân chia sản phẩm tùy theo giá trị của nó, cho nên hai từ "Hiệp ước" có tính chính đáng của quốc tế bị loại trừ không có chỗ đứng trong những văn kiện bán Vịnh Bắc Bộ. Và hai từ "đàm phán" đảng "Bác" cho thay vào đó hai từ "thương lượng", có nghĩa khi nào cần

Trung Cộng đề nghị thương lượng lại. Ngày nay, đảng vẫn phải thực hiện theo chính sách của Hồ Chí Minh đã định, tuân thủ quan hệ song phương hữu nghị truyền thống giữa hai đảng Trung Cộng-Việt Cộng. Rồi đảng sẽ tiếp tục thương lượng nhượng lãnh hải vùng Vịnh Bắc Bộ và Biển Đông không thông qua 3 thủ tục "Chủ quyền và quyền tài phán Vịnh Bắc Bộ", "Tổ tụng giải quyết tranh chấp" và thủ tục công nhận pháp lý "Công ước Luật biển năm 1982 của Liên Hợp Quốc".

Những hóc búa trên của Chủ nghĩa Xã hội Việt Cộng làm tai hại đến mất nước, trong những văn kiện từ xưa đến nay đã ký với Trung Cộng không bao giờ đề cập đến pháp lý của Công ước Luật biển năm 1982 của Liên Hợp Quốc. Tuy nhiên khi có dịp đảng "Bác" lập tức tuyên bố vung vãi từ ngữ nào cũng vĩ lớn tiếng, dân quyền, nhân quyền, tự do báo chí, tự do thành lập hội, tự do tín ngưỡng, bảo vệ tư hữu của nhân dân v.v... những người quốc tế vừa đi qua Việt Nam "cưỡi ngựa xem hoa", tưởng chừng quyền của người dân còn rộng hơn những nước dân chủ Phương Tây, thế nhưng về đêm thì sao, nó hiện ra quyền con người đen tối hơn mồm chó, hãy đọc qua lời tuyên bố của Nguyễn Duy Niên để thấy những điều đảng "Bác" thực hiện cho dân tộc này! Còn quá nhiều vấn đề lộn cộn khác mà Việt Cộng cố ý lơ vờ, gạt bỏ sự sống còn của đất nước trước sự bàng quan Vịnh Bắc Bộ! Do đó tại Bắc Kinh mỗi phút-giờ trong ngày không biết xuất hiện cái gọi "Việt Cộng" từ bao giờ trên báo chí truyền thông Trung Hoa loan truyền khắp cả nước.

Nguyễn Duy Niên đại diện cho đảng "Bác" thêm một lần chạy tội, tuyên bố: "Vì ngư dân Việt Nam thường bắt hải sản, thăm dò dầu khí làm mất ổn định quan hệ song phương, cho nên có tranh chấp ảnh hưởng xấu đến "tình đồng chí và tình anh em" giữa Việt Nam-Trung Quốc và Ta muốn mở rộng phát triển bền vững có hiệu quả không chỉ bằng hạn chế ngư dân Việt Nam hoạt động trong vùng Vịnh Bắc Bộ".

Cho thấy lời tuyên bố trên của Nguyễn Duy Niên, mới ngồi vào bàn đàm phán đã đưa ra dấu hiệu đầu hàng, chưa chi đảng "Bác" muốn đập nổi cơm của nhân dân, đổi lấy "quan hệ song phương". Và cho rằng "ký kết, thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ, củng cố hòa bình và ổn định trong nước của chúng tôi...". Đồng nghĩa Trung Cộng đứng ra làm bảo mẫu cho Việt Cộng.

Nguyễn Duy Niên không ngần ngại tuyên bố lỗ lã:

"— Theo thỏa thuận này, Việt Nam được hưởng 53,23% tổng diện tích của vịnh Bắc Bộ, Trung Quốc được hưởng 46,77%. Đó là một kết quả công bằng trong các cơ sở pháp lý và hoàn cảnh cụ thể của Vịnh Bắc Bộ....".

Nói chung, những học trò đời thứ mấy của đảng "Bác" tuy có tráo trở vẫn không bằng "Bác" bởi Vịnh Bắc Bộ mà "Bác" bán trước 35%, không cần hóa đơn, cũng đã thể hiện "Môi hở răng lạnh", nay Nguyễn Duy Niên thay mặt đảng công bố bán thêm 12,77%, nâng lên tổng số 46,77% cũng chỉ vì xem trọng "quan hệ song phương....".



Đảng "Bác" và bành trướng chỉ thị Nguyễn Duy Niên sử dụng quả đấm cầm vùng Vịnh Bắc Bộ dâng cho Bắc Kinh, thách thức cả dân tộc Việt Nam có hay biết điều này không? Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

"Kỷ yếu hội nghị bí mật Thành Đô 1990", mà Nguyễn Văn Linh đã ký kết có 5 qui ước Việt Cộng phải tuân thủ thực hiện:

- 1 - Xác định chủ quyền vùng đảo Bạch Long Vĩ và Vịnh Bắc Bộ.
- 2 - Laoshan thuộc về lãnh thổ Trung Cộng.
- 3 - Xác định chủ quyền biên giới Trung-Việt từ đất liền đến Biển Đông.
- 4 - Áp đặt luật pháp Trung Quốc vào Việt Nam.
- 5 - Kế hoạch đưa quân đội Trung Quốc vào Việt Nam.

白龙尾岛 - 简介

白龙尾岛是南海诸岛中最大的，面积达9.96平方公里，是太平岛的2倍，永兴岛的4倍。与其它南海诸岛不同的是，其他岛屿都是珊瑚岛，而白龙尾岛则是大陆岛，上面有山川河流，茂密的森林。

白龙尾岛位于南海西北隅，北部湾的中心位置，位于海南岛与越南海岸的中间，距海南岛120公里，距越南海防市也是120公里。

在中国20世纪50年代以前发行的地图上标名为夜莺岛，也叫浮水洲岛，1957年，中国政府将该岛交给越南。2004年，中越签署协议，正式将岛屿划归越南。



资料图：白龙尾岛  [图册](#)

Dữ liệu hình: Lục địa đảo Bạch Long Vĩ (Bailongwei) một phần của Biển Đông, diện tích 9,96 km², núi rừng rậm, bao phủ một quần thể đảo san hô. Nằm ở góc phía tây Bắc Vịnh vị trí trung tâm, nằm giữa bờ biển Hải Phòng Việt Nam cách 91km, cách đảo Hải Nam 135 km. Năm 1950, trên bản đồ hàng hải Trung Quốc không có đảo Bạch Long Vĩ. Năm 1957, Chính phủ Hồ Chí Minh bán vùng đảo này cho Trung Quốc giá trị 10.000 năm. (1957 niên, Hồ Chí Minh thị chánh phủ tương cai đảo mại cấp trung quốc vạn niên). Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Từ đó Việt Cộng tiến hành mạnh mẽ, chuyển nhượng toàn bộ vùng đảo Bạch Long Vĩ và Vịnh Bắc Bộ, lườn đáy bành trướng là nơi tiếp nhận tài sản Việt Cộng gửi vào. Cộng sản vững mạnh rộng quyền độc trị có súng đạn, nhà tù, công an mọi hành động không cần thông báo trước cho nhân dân đảng biết, hiện tại đã bán nước mở rộng cửa gọi mời bành trướng tràn vào quản lý lãnh hải Vịnh Bắc Bộ và Biển Đông, người dân cả nước nào có ai hay! bởi mọi chi tiết bán nước nhà nước công bố, đặc biệt tại bờ biển Vịnh Bắc Bộ, cho đến nay người dân Việt Nam nếu có biết cũng lơ mờ khó hiểu, và mấy ai đã được đọc 2 hiệp ước sơ khởi "Thỏa thuận phân định mở rộng Vịnh Bắc Bộ" và "Thỏa thuận hợp tác nghề đánh cá". Trong khi đó nhân dân Trung Quốc từ trẻ đến già đều phải đọc thuộc lòng những thỏa thuận trên.

Đặc biệt trong nội dung của "Thỏa thuận hợp tác nghề cá", Việt Cộng cho Trung Cộng thuê bờ biển của Việt Nam, lần đầu ký giá trị 12 năm, đến khi hết hạn định, tự động đảo hạn lại 3 năm.....". Trên thế giới chưa có quốc gia nào áp dụng pháp lý ngu ngơ, cho quốc gia khác thuê bờ biển và ký hiệp ước tự động đảo hạn theo luật Việt Cộng 3 năm!

Một điều rất quan trọng khác chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của đất nước chưa được công bố trước quốc tế và "Công ước về luật biển 1982 của Liên Hợp Quốc", như các quốc gia khác đã thực hiện. Việt Cộng không mẫn mà với sức cạnh tranh chủ quyền, bởi còn tiếp tục bán từng phần bờ biển cho Trung Cộng.

Trong bài phát biểu của Nguyễn Duy Niên chỉ có mỗi câu kết luận, đọc qua rất thu phục lòng dân: "Đồng thời, đảng ta cần phải tuyên truyền, loan tải, phổ biến sâu rộng về nội dung "Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ" và "Thỏa thuận hợp tác nghề cá", đến cho các tầng lớp xã hội, từng người dân, từng cán bộ trong ngoài đất nước cùng hiểu biết, đặc biệt những địa phương giao tiếp ven biển phía Bắc và vùng Vịnh Bắc Bộ, thực hiện đúng nghĩa vụ công dân tốt".

Thế nhưng vì lý do gì không phổ biến những chuyện quốc gia đại sự để nhân dân cùng chia sẻ với nhà nước, như những sự kiện của "Bác" nhượng đất, nhượng biển cho Trung Quốc đã 57 năm (1957-2014), những cuộc chiến tranh biên giới Việt Nam-Trung Quốc đã trôi qua 35 năm (1979-2014), Việt Nam-Trung Quốc Hội nghị bí mật tại Thành Đô 24 năm (1990-2014), Việt Nam-Trung Quốc phân định lãnh hải, lãnh thổ 14 năm (2000-2014), gần đây nhất ngày 10 tháng 11 năm 2013, Trương Tấn Sang bí mật ký 10 hiệp ước khai thác toàn diện. Tất cả sự kiện trên cho đến nay người dân vẫn không hay biết đảng hoạt động kết quả là bao ?

Người dân trông chờ thể hiện tình yêu nước đã đến lúc quá tuyệt vọng, nhân dân lo ngại tình hình đất nước buộc lòng phải lên tiếng "Chúng Tôi Muốn Biết", và tiếp theo 61 đảng viên cao cấp, ký thư ngỏ vào ngày 2 tháng 9 năm 2014, đề nghị đảng cho biết về "Kỷ yếu Thành Đô 1990" và họ đưa ra 5 điểm chính đáng cần biết, cho đến nay nhà nước vẫn không trả lời. Bây giờ biết tin ai?

Nhớ lại trước năm 1975, ở miền Nam Việt Nam có cố tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu phát biểu: "Đừng tin những gì cộng sản nói, hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm"



Huỳnh Tâm

Chú thích:

[1] (Bắc Bộ loan hoa giới hiệp định vi tăng gia Việt Nam hòa Trung Quốc đích tương hỗ tín nhậm hòa xúc tiến song phương đích toàn diện hợp tác quan hệ tác xuất cống hiến).

[2] (Việt Nam xã hội chủ nghĩa cộng hòa quốc hòa Trung Hoa nhân dân cộng hòa quốc quan vu lưỡng quốc tại bắc bộ loan lĩnh hải), (chuyên chúc kinh tế khu hòa đại lục giá đích hoa giới hiệp định), (dĩ hạ giản xưng vi bắc bộ loan hoa giới hiệp định) và (Bắc Bộ loan hoa giới hiệp định).

[3] (1957年,中国政府将该岛交给越南-1957 niên, trung quốc chánh phủ tương cai đảo giao cấp việt nam).

